

Số: 34 /2020/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 17 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng; số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3550/SXD-TTr ngày 01/12/2020 về việc ban hành "Quy chế quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Các quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định thi hành./. 12/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (để cập nhật CSDL);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Nghệ An; Đài PT-TH Nghệ An;
- Lưu: VT, CN, CVXD (Q).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hoa

QUY CHẾ

Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34./2020/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Nghệ An)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phân công trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc chung trong công tác quản lý trật tự xây dựng

1. Tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh phải được thường xuyên kiểm tra, giám sát từ khi khởi công đến khi hoàn thành việc xây dựng công trình theo quy định.

Hành vi vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh. Hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục triệt để theo quy định của pháp luật.

2. Các thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự xây dựng đều phải được kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp xử lý đối với công trình vi phạm qua thông tin phản ánh do các tổ chức hoặc cá nhân chuyển đến thì phải thông báo kết quả xử lý đến tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin được biết để tiếp tục tham gia giám sát.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm được giao thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị kỷ luật và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp phải thực hiện một cách chặt chẽ, đồng bộ, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm.

Điều 4. Trình tự xử lý vi phạm trật tự xây dựng

Hành vi vi phạm trật tự xây dựng (theo quy định tại Điều 15, Điều 30 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ) được xử lý như sau:

1. Lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm dừng thi công xây dựng công trình.

2. Xử phạt vi phạm hành chính hoặc trình cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

3. Trường hợp không chấp hành yêu cầu dừng thi công xây dựng công trình theo biên bản vi phạm hành chính hoặc tái phạm thì tiến hành lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm, hành vi tái phạm, xử phạt bổ sung theo quy định.

Đồng thời, có thể vận dụng các biện pháp khác để ngăn chặn việc tiếp tục thi công xây dựng tại công trình vi phạm, như: đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét việc tạm giữ tang vật, phương tiện; phong tỏa hiện trường không cho phép các phương tiện vận chuyển vật tư, vật liệu, công nhân đi vào thi công công trình; tạm dừng cung cấp dịch vụ cấp điện, cấp nước và các dịch vụ khác theo đúng quy định của pháp luật.

4. Buộc bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra (nếu có).

5. Buộc khắc phục hậu quả, cưỡng chế tháo dỡ công trình, phần công trình vi phạm theo quy định pháp luật (nếu có).

6. Xử lý các tổ chức, cá nhân có liên quan không thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ hoặc vi phạm quy định quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn (nếu có).

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 5. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Xây dựng

1. Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; nắm bắt tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

3. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã xử lý Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn không hoàn thành chức năng, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn được giao theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng

1. Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng khi tiếp nhận thông tin theo phản ánh của nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng hoặc phát hiện được trong quá trình giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng nằm trên địa giới của hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng khi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã không thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền (Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã đã phát hiện công trình vi phạm hoặc đã nhận được thông tin về công trình vi phạm nhưng không xử lý) hoặc theo yêu cầu của Giám đốc Sở Xây dựng.

4. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trong trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt.

Trường hợp Chánh Thanh tra Sở Xây dựng đã tổ chức lập biên bản vi phạm hành chính hoặc đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng đối tượng vi phạm không chấp hành yêu cầu dừng thi công xây dựng công trình hoặc tái phạm thì tiến hành lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm, hành vi tái phạm, xử phạt bổ sung theo quy định; đồng thời có văn bản thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo, tổ chức áp dụng các biện pháp quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

5. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh để tham mưu cho Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

Điều 7. Trách nhiệm của Giám đốc Công an tỉnh

1. Chỉ đạo các phòng, bộ phận nghiệp vụ; công an các huyện, thành phố, thị xã; công an các xã, phường, thị trấn phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Xem xét tạm dừng việc chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã hoặc Giám đốc Sở Xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trật tự xây dựng nhưng chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính hoặc chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý xây dựng và triển khai phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự khi thực hiện các quyết định cưỡng chế do Ủy ban nhân dân các cấp ban hành.

Điều 8. Trách nhiệm của Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An

1. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện quy định pháp luật về quản lý trật tự xây dựng các công trình, dự án trong các khu chức năng thuộc Khu kinh tế và các Khu công nghiệp do Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An quản lý.

2. Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; Chỉ đạo, tổ chức phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong việc thường xuyên kiểm tra tình hình thi công xây dựng các công trình, dự án trong các khu chức năng thuộc Khu kinh tế và các Khu công nghiệp do Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An quản lý.

Khi phát hiện hành vi vi phạm trật tự xây dựng, kịp thời thông báo, phối hợp và đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn lập biên bản, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

1. Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng và tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn; Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và cá nhân trên địa bàn chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng; Thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình thi công xây dựng các công trình trên địa bàn quản lý; Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn được giao.

2. Chỉ đạo xây dựng quy chế phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng tại địa phương. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, phân công rõ trách nhiệm cho các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền quản lý.

3. Tổ chức xử lý đối với Chủ tịch, công chức Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền quản lý được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm mà không phát hiện xử lý kịp thời, để sai phạm quy mô lớn mới bị phát hiện, xử lý hoặc tham mưu xử lý không đúng quy định, không dứt điểm vi phạm; không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn được giao theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với:

a) Công trình xây dựng nằm trên địa giới hành chính từ hai xã, phường, thị trấn trở lên thuộc địa bàn quản lý;

b) Khi tiếp nhận thông tin theo phản ánh của nhân dân, báo chí hoặc phát hiện được trong quá trình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo;

c) Trường hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn không thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền (Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đã phát hiện công trình vi phạm hoặc đã nhận được thông tin về công trình vi phạm nhưng không xử lý);

d) Các trường hợp heo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng, Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam Nghệ An.

5. Chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động xây dựng trên đất không được phép xây dựng theo quy định của pháp luật về đất đai theo thẩm quyền. Khi phát hiện vi phạm đối với hoạt động xây dựng trên đất không được phép xây dựng, phải kịp thời thông báo, phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật về lĩnh vực đất đai.

6. Trong trường hợp cần thiết, khi chủ đầu tư, nhà thầu, người vi phạm không chấp hành yêu cầu dừng thi công xây dựng công trình hoặc tái phạm thì áp dụng các biện pháp quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

7. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Hoàn thiện hồ sơ, kịp thời trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trong trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt.

8. Ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Lập, thẩm định, phê duyệt phương án cưỡng chế và tổ chức thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

9. Tổ chức lập phương án cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định, báo cáo Sở Xây dựng thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối với quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành) hoặc trình Sở Xây dựng phê duyệt (đối với quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành). Sau khi phương án cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được phê duyệt thì tổ chức cưỡng chế theo quy định.

10. Chỉ đạo, tổ chức thẩm định phương án cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trình.

Điều 10. Trách nhiệm của Trưởng phòng Kinh tế và hạ tầng, Trưởng phòng quản lý đô thị thuộc UBND cấp huyện và Đội trưởng Đội trật tự đô thị

1. Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Quản lý đô thị thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và pháp luật trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng theo quy định;

b) Tổ chức kiểm tra, lập biên bản vi phạm, tham mưu xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

2. Đội trưởng Đội Trật tự đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, Ủy ban nhân dân thị xã Cửa Lò: Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò và pháp luật trong việc kiểm tra, lập biên bản vi phạm trật tự xây dựng theo nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng và tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn. Tổ chức kiểm tra việc thi công tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý kể từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình xây dựng theo quy định mà không phân biệt chủ đầu tư, nguồn vốn (trừ công trình bí mật nhà nước); xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động xây dựng trên đất không được phép xây dựng theo quy định của pháp luật về đất đai theo thẩm quyền. Khi phát hiện vi phạm đối với hoạt động xây dựng trên đất không được phép xây dựng, kịp thời chỉ đạo tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền thông báo, phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm đó theo quy định pháp luật về lĩnh vực đất đai.

3. Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và cá nhân trên địa bàn chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng.

4. Trong phạm vi quyền hạn được giao, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức theo thẩm quyền quản lý thường xuyên theo dõi, kiểm tra, nắm thông tin kịp thời về tình hình thi công xây dựng các công trình trên địa bàn quản lý.

Kiến nghị xử lý những cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm mà không phát hiện, xử lý kịp thời; để sai phạm quy mô lớn mới phát hiện; xử lý hoặc tham mưu xử lý không đúng quy định, không dứt điểm vi phạm; không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

5. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Hoàn thiện hồ sơ, kịp thời trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trong trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật.

6. Trong trường hợp cần thiết, khi chủ đầu tư, nhà thầu, người vi phạm không chấp hành yêu cầu dừng thi công xây dựng công trình hoặc tái phạm thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, áp dụng các biện pháp quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

7. Chủ trì giải quyết theo đúng quy định của pháp luật việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại do thi công xây dựng công trình xây dựng vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng gây lún, nứt hoặc hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình lân cận (mà các bên không thỏa thuận được việc bồi thường theo quy định của pháp luật dân sự); gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình lân cận nhưng không gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác.

8. Ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền; Lập phương án cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thẩm định; sau khi có kết quả thẩm định thì tiến hành phê duyệt và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo thẩm quyền.

9. Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm và báo cáo kết quả xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã hoặc Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam Nghệ An.

10. Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã áp dụng các biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế và đúng quy định của pháp luật nhằm quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả.

Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn

1. Thường xuyên kiểm tra việc thi công xây dựng các công trình trên địa bàn được giao quản lý; kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính khi mới bắt đầu xảy ra vi phạm trật tự xây dựng, báo cáo tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn biện pháp xử lý theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc dừng thi công công trình sau khi lập biên bản vi phạm hành chính. Trường hợp chủ đầu tư, nhà thầu, người vi phạm không chấp hành yêu cầu dừng thi công công trình thì phải lập biên bản và tham mưu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hoặc tái phạm, xử phạt bổ sung theo quy định; kịp thời báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

3. Chịu trách nhiệm về những sai phạm trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền được giao. Tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III

PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 13. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động các tổ chức và cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì, phối hợp Báo Nghệ An, Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An; đồng thời chỉ đạo hệ thống đài truyền thanh của huyện, thành phố, thị xã và cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tập huấn, hướng dẫn việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, trật tự xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan cho cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã được giao nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan khác theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xử lý các vi phạm đối với hoạt động xây dựng trên đất không được phép xây dựng.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, trật tự xây dựng cho cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được giao nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng; các chủ đầu tư, nhà thầu thi công, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã.

Điều 14. Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng

1. Hằng quý, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Hằng năm, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn.

3. Trong quá trình xem xét giải quyết thủ tục liên quan đến công trình xây dựng, nếu phát hiện hoặc được cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin về vi phạm trật tự xây dựng mà chưa được xử lý hoặc xử lý chưa dứt điểm thì các cơ quan, đơn vị đang xem xét giải quyết thủ tục của công trình đó có trách nhiệm phối hợp để xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị do pháp luật quy định.

4. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, phối hợp kịp thời xử lý các vi phạm trật tự xây dựng trong lĩnh vực do mình phụ trách, quản lý.

5. Thủ trưởng cơ quan cung cấp dịch vụ cấp điện, cấp nước và các dịch vụ khác có trách nhiệm xem xét, phối hợp tạm dừng cung cấp dịch vụ trong quá trình đình chỉ thi công hoặc tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

6. Các đơn vị liên quan có công trình vi phạm trên đất thuộc đơn vị mình được giao quản lý, có trách nhiệm phối hợp kịp thời với các lực lượng chức năng có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

Điều 15. Phối hợp trong công tác cung cấp thông tin, báo cáo về tình hình quản lý trật tự xây dựng

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phải thiết lập số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận các thông tin, phản ánh về hành vi vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn; thông báo lại cho người cung cấp thông tin kết quả xử lý vi phạm.

Công khai số điện thoại trên các phương tiện thông tin đại chúng đến mọi người dân, tổ chức được biết để cung cấp thông tin vi phạm trật tự xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã theo định kỳ hàng tháng, 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

a) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về quy hoạch, tài liệu liên quan theo đề nghị của Sở Xây dựng hoặc cơ quan có liên quan để phục vụ cho hoạt động kiểm tra, xử lý về trật tự xây dựng;

b) Cung cấp hồ sơ cấp phép xây dựng, hồ sơ thẩm định thiết kế công trình (trường hợp được miễn giấy phép xây dựng) do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã ban hành khi có đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan để phục vụ việc kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng;

c) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo Sở Xây dựng theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Sở Xây dựng:

a) Cung cấp thông tin về quy hoạch, tài liệu có liên quan để phục vụ cho việc xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng khi có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền;

b) Cung cấp hồ sơ cấp phép xây dựng, hồ sơ thẩm định thiết kế công trình (trường hợp được miễn giấy phép xây dựng) do Sở Xây dựng ban hành cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan để phục vụ việc kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng;

c) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An; Chánh Thanh tra Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm phổ biến, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý của mình.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH ✓
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hoa